

Số: 4460 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 08 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Hạ tầng điểm dân cư xã Đông Thịnh, cạnh đường nối TL517 đi bệnh viện huyện Đông Sơn và đường giao thông nối TL517 đi bệnh viện huyện Đông Sơn (Giai đoạn 1) của UBND huyện Đông Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 06/01/2020 của Chủ tịch UBND huyện Đông Sơn về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 điểm dân cư phía Tây Bắc đường Tỉnh lộ 517, xã Đông Thịnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của Chủ tịch UBND huyện Đông Sơn về việc thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đông Sơn;

Theo Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 19/7/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Đông Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh một số dự án hạ tầng khu dân cư mới năm 2021;

Theo Biên bản thẩm định kèm theo Công văn số 7003/STNMT - BVMT ngày 19/8/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về Thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Hạ tầng điểm dân cư xã Đông Thịnh, cạnh đường nối TL517 đi bệnh viện huyện Đông Sơn và đường giao thông nối TL517 đi bệnh viện huyện Đông Sơn (Giai đoạn 1);

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án nêu trên đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 123/CV-QLDA ngày 08/10/2021 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đông Sơn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 1093/Tr-STNMT ngày 03/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Hạ tầng điểm dân cư xã Đông Thịnh, cạnh đường nối TL517 đi bệnh viện huyện Đông Sơn và đường giao thông nối TL517 đi bệnh viện huyện Đông Sơn (Giai đoạn 1) (sau đây gọi là dự án) của Ủy ban nhân dân huyện Đông Sơn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

- Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Đông Sơn, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đông Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở TN&MT (10 bản);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, Pg NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Hạ tầng điểm dân cư xã Đông Thịnh, cạnh đường nối TL517 đi bệnh viện huyện Đông Sơn và đường giao thông nối TL517 đi bệnh viện huyện Đông Sơn (Giai đoạn 1) của UBND huyện Đông Sơn

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin chung dự án:

- Tên dự án: Hạ tầng điểm dân cư xã Đông Thịnh, cạnh đường nối TL517 đi bệnh viện huyện Đông Sơn và đường giao thông nối TL517 đi bệnh viện huyện Đông Sơn (Giai đoạn 1).

+ Đại diện chủ dự án: Ban QLDA Đầu tư xây dựng huyện Đông Sơn.

+ Người đại diện: ông Đồng Văn Long - Chức vụ: Giám đốc

+ Địa chỉ liên hệ: thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

+ Điện thoại: 0237.3820.147 Fax: 02373.820.147

- Phạm vi, quy mô, công suất dự án: Dự án Hạ tầng điểm dân cư xã Đông Thịnh, cạnh đường nối TL517 đi bệnh viện huyện Đông Sơn và đường giao thông nối TL517 đi bệnh viện huyện Đông Sơn (Giai đoạn 1) được xây dựng trên khu đất có tổng diện tích là 79.801,2m² với các hạng mục công trình chính bao gồm: giao thông, vỉa hè, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước, hệ thống cấp điện, trồng cây xanh.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án:

2.1. Giai đoạn xây dựng:

2.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt khoảng 6,0m³/ngày (*nước thải vệ sinh khoảng 2,4 m³/ngày; nước rửa tay chân khoảng 3,0m³/ngày và nước thải từ khu vực nhà ăn 0,6m³/ngày*); Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ, động thực vật, Coliform,...

- Nước thải xây dựng phát sinh khoảng 8,6m³/ngày; Thành phần chủ yếu: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn có lưu lượng 776m³/ngày. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

2.1.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu...Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂, hơi xăng,...

2.1.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 44,0kg/ngày. Thành phần chủ yếu: Thức ăn thừa, lá cây, cành cây, gỗ, giấy loại, thủy tinh, nhựa, nilon, sành sứ, vỏ đồ hộp, kim loại, cao su,...

- Chất thải rắn xây dựng: Chất thải từ quá trình phát quang thảm thực vật có khoảng 4,82tấn; Khối lượng phá dỡ đường điện cũ: 170m³; Khối lượng đất bóc phong hóa là: 27.074m³; Vật liệu trong xây dựng rơi vãi: 636m³.

2.1.4. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại gồm giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa,..khối lượng khoảng 120,0kg/toàn bộ quá trình thi công.

- Chất thải lỏng nguy hại chủ yếu là dầu máy với lượng khoảng 63,5lít/toàn bộ quá trình thi công.

2.2. Giai đoạn vận hành:

2.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ dự án là 306,0m³/ngày.đêm, trong đó: Nước thải từ tắm, rửa tay, giặt: 153,0m³/ngày; Nước thải nhà vệ sinh: 85,5m³/ngày; Nước thải ăn uống: 67,5m³/ngày; Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động thực vật, Coliform,...

- Nước mưa chảy tràn có lưu lượng 1.147m³/ngày. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

2.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình phương tiện ra vào dự án; hoạt động của máy phát điện dự phòng; hoạt động nấu ăn, các công trình xử lý nước thải... Thành phần bao gồm: Bụi, khí CO, SO₂, NO₂, H₂S, NH₃,...

2.2.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ khu dân cư khoảng 1.224 kg/ngày.đêm; Phát sinh từ khu trường học có khoảng 315kg/ngày.đêm; phát sinh tại khu thương mại dịch vụ văn phòng cho thuê là 250,0kg/ngày. Thành phần chủ yếu là túi nilon, giấy, bia caton, vỏ bao bì, thức ăn thừa...

- Chất thải quá trình phát sinh từ các hoạt động vệ sinh môi trường: Bùn thải từ hệ thống thu gom, tiêu thoát nước tại dự án khoảng 50,0kg/ngày.

2.2.4. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của dự án khoảng 26,8kg/tháng. Thành phần bao gồm: giẻ lau chùi máy móc, pin, ắc quy, bóng đèn huỳnh quang...

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

3.1. Giai đoạn xây dựng

3.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

* Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (cát, đá,...) được che chắn bằng bạt; không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại gần mương thoát nước; hạn chế

thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực; quản lý dầu mỡ và vật liệu độc hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm thời, trên đường thoát nước mưa bố trí hố ga tạm (có kích thước $d \times r \times h = 0,5 \times 0,5 \times 0,5$ m) để lắng loại bỏ bùn đất, khoảng cách các hố ga là 100m, sau đó chảy vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Thường xuyên khơi thông, nạo vét cống, rãnh, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước chung của khu vực.

- Thực hiện công tác vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc nhằm hạn chế các chất ô nhiễm rơi vãi trên mặt bằng thi công.

** Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:*

- Nước thải từ quá trình vệ sinh tay chân được thu gom xử lý tại 01 hố lắng nước thải có dung tích $4,5 \text{m}^3$ (kích thước $1,5 \text{m} \times 2,0 \text{m} \times 1,5 \text{m}$), nước thải từ nhà ăn được dẫn vào 01 bể gạn dầu mỡ có dung tích $1,0 \text{m}^3$ (kích thước $1,0 \text{m} \times 1,0 \text{m} \times 1,0 \text{m}$) bố trí tại khu lán trại để xử lý trước khi thoát ra hệ thống thoát nước mưa chung của khu vực (hiện đã có) ở phía Tây Bắc của khu đất.

- Nước thải nhà vệ sinh: Nhà thầu thi công thuê 05 nhà vệ sinh di động bố trí tại khu lán trại. Mỗi nhà vệ sinh di động có kích thước: rộng 100cm x dài 240cm x cao 242cm; Định kỳ 01 ngày/lần đơn vị thi công hợp đồng với đơn vị có chức năng hút chất thải đem đi xử lý.

** Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng*

Nước thải xây dựng được thu gom về 01 về hố lắng nước thải xây dựng có dung tích $9,0 \text{m}^3$ (kích thước $3,0 \text{m} \times 3,0 \text{m} \times 1,0 \text{m}$) được lót vải địa kỹ thuật (HDPE) ở đáy và thành để chống thấm để xử lý trước khi thoát ra hệ thống thoát nước mưa chung của khu vực (hiện đã có) ở phía Đông của khu đất.

3.1.2. Về bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng phải chở đúng trọng tải quy định của xe và có che phủ bạt phía trên để tránh rơi vãi trong quá trình di chuyển.

- Xây dựng hàng rào bằng tôn cao 2,5m, dài 1.300m xung quanh khu đất thi công xây dựng để giảm bụi và tiếng ồn phát sinh ra bên ngoài.

- Bố trí khu vực rửa bánh xe vận chuyển nguyên vật liệu trước khi ra khỏi khu vực thi công, các xe vận chuyển vật liệu được che phủ kín bạt.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động; phun nước giảm thiểu bụi đất, cát trong quá trình thi công dự án với tần suất phun tưới nước 04 lần/ngày và có thể tăng nếu phát sinh nhiều bụi; bố trí công nhân quét tuyến đường Tỉnh lộ 517 đoạn qua dự án.

3.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt

Trang bị 07 thùng nhựa composite dung tích (5 - 50)lít/thùng đặt tại khu vực lán trại công nhân để thu gom chất thải rắn sinh hoạt của công nhân; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn xây dựng:*

+ Khối lượng chất thải phát sinh từ quá trình đào bóc hữu cơ dư thừa, phá dỡ công trình cũ, thi công xây dựng được chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng đưa vào san lấp phía bên trong nền các lô đất.

+ Khối lượng phát quang thảm phủ thực vật 4,82tấn hợp đồng với đơn vị có chức năng đến vận chuyển và đưa đi xử lý theo quy định.

3.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Trang bị 02 thùng chứa chất thải nguy hại gồm: 01 thùng dung tích 200lít để chứa chất thải rắn nguy hại và 02 thùng dung tích 200 lít để chứa chất thải lỏng nguy hại, các thùng chứa đều có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt trong kho chứa tại khu lán trại của dự án. Kết thúc quá trình thi công xây dựng, đơn vị thi công hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định tại Thông tư số 36/2015/TT - BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

- *Trách nhiệm của UBND huyện Đông Sơn:*

+ Thiết kế thoát nước mưa đi riêng với hệ thống thoát nước thải; thi công tuyến cống thoát nước mưa và hướng thoát nước theo đúng thiết kế;

+ Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thu gom nước thải từ khu vực dự án về hệ thống xử lý nước thải tập trung tại thị trấn Rừng Thông, để sẵn các vị trí chờ tại các lô đất để các hộ gia đình đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải; Trên hệ thống thu gom nước thải chung về trạm xử lý nước thải tập trung của huyện tại thị trấn Rừng Thông phải bố trí các trạm bơm để bơm nước thải về trạm xử lý, tránh gây ảnh hưởng ngập úng, không thoát nước thải gây ảnh hưởng đến vùng dự án;

+ Khẩn trương tìm nhà đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung của huyện theo đúng Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040 đã được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt đảm bảo khi dự án đi vào hoạt động có Trạm xử lý nước thải để xử lý cho dự án.

+ Thực hiện việc quan trắc nước thải theo định kỳ; bảo trì, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải và đào tạo cán bộ vận hành hệ thống xử lý đảm bảo quá trình xử lý đạt quy chuẩn trước khi thoát ra ngoài môi trường.

- *Trách nhiệm của UBND xã Đông Thịnh:* Quản lý việc xây dựng công trình xử lý nước thải sơ bộ tại các hộ gia đình gồm: Bể tự hoại xử lý nước thải vệ sinh, bể tách dầu mỡ xử lý nước thải nhà ăn, lưới chắn rác xử lý nước thải

tắm giặt và đầu nối vào vị trí chờ trên mương thu gom nước thải do chủ đầu tư xây dựng; thuê đơn vị môi trường có chức năng định kỳ nạo vét cống rãnh thoát nước 3-6 tháng/lần, hạn chế ách tắc dòng chảy, bốc mùi hôi thối, ảnh hưởng đến môi trường.

- *Trách nhiệm của các hộ dân, trường mầm non và Nhà văn phòng cho thuê:* Xây dựng bể tự hoại để xử lý sơ bộ nước thải nhà vệ sinh; Xây dựng bể tách dầu mỡ để xử lý nước thải nhà ăn; lắp đặt lưới chắn rác để xử lý sơ bộ nước thải tắm giặt sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án để xử lý trước khi thải ra môi trường; Đầu nối nước thải vào đường ống chờ do chủ đầu tư lắp đặt để dẫn về hệ thống thoát nước chung của dự án.

Nước thải sinh hoạt phát sinh được phân dòng và xử lý cục bộ như sau:

+ *Nước thải từ tắm rửa, giặt giũ:* Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ được thu gom và dẫn theo đường ống nhựa PVC D110 riêng biệt tới hố lắng trước khi thoát vào hệ thống thoát nước thải chung của khu vực dự án.

+ *Nước thải phát sinh từ hoạt động ăn uống (nhà bếp):* Đối với nước thải từ hoạt động bếp nấu ăn, rửa sàn,... dòng nước thải loại này chứa dầu mỡ (thực vật, động vật), thức ăn thừa từ khâu chế biến và khâu rửa bát, vệ sinh nhà bếp, nhà ăn uống sẽ được phân loại và xử lý.

3.2.2. Về bụi, khí thải:

- *Trách nhiệm của UBND huyện Đông Sơn:* Trồng cây xanh dọc hai bên các tuyến đường giao thông, tại các vị trí quy hoạch cây xanh và xung quanh khu vực tập kết chất thải rắn tạm thời của dự án.

- *Trách nhiệm của UBND xã Đông Thịnh:* Thuê đơn vị thường xuyên quét dọn các tuyến đường trong khu dân cư nhằm giảm thiểu bụi bốc bay theo lốp bánh xe; Những ngày nắng nóng phun nước tưới cây, rửa đường trong khu dân cư bằng xe tưới nước chuyên dụng; Nạo vét định kỳ hệ thống cống rãnh; Kiểm tra sửa chữa, khắc phục các vị trí hư hỏng.

- *Trách nhiệm của các hộ dân, trường mầm non và nhà văn hóa, văn phòng, khu dịch vụ thương mại:* Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu vỉa hè trong phạm vi phía trước mỗi khu nhà; Để rác đúng quy định về thời gian và địa điểm; Đối với khu vực nhà bếp phải trang bị bộ phận hút, lọc khói bếp trước khi thải ra môi trường.

3.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- *Trách nhiệm của UBND huyện Đông Sơn:* Xây dựng khu vực tập kết chất thải tập trung (bao gồm chất thải rắn sinh hoạt thông thường và chất thải nguy hại) bố trí với diện tích khoảng 20m² gần với khu vực trồng cây xanh thuộc khu đất xây dựng trường mầm non để tập kết chất thải tạm thời và Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý.

- *Trách nhiệm của UBND xã Đông Thịnh:*

+ Tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm nâng cao nhận thức người dân về thu gom, phân loại chất thải rắn cho người dân trong khu dân cư;

+ Xây dựng kế hoạch quản lý chất thải rắn cho khu dân cư phù hợp với tình hình thực tế của địa phương;

+ Bố trí 03 xe đẩy rác mini để tổ thu gom tại địa phương sử dụng thu gom rác từ các hộ gia đình đến khu vực tập kết và tại khu vực tập kết rác bố trí 03 thùng chứa (loại 200 lit/thùng) để tập kết chất thải rắn tại khu vực dự án, đồng thời thuê tổ chức dịch vụ thu gom hoặc hợp đồng thuê đơn vị thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt đem đi xử lý với tần suất 01 ngày/lần. Thuê đơn vị vệ sinh môi trường địa phương thực hiện vệ sinh khu vực cây xanh, công viên của dự án;

+ Dọc sân đường nội bộ, khu vực thể thao, khu vực cây xanh thảm cỏ của dự án bố trí các thùng đựng rác loại 50lit/thùng để chứa rác thải từ quá trình vệ sinh sân đường nội bộ, để khách bỏ rác đúng nơi quy định, không xả rác bừa bãi gây ô nhiễm cảnh quan.

+ Thuê đơn vị môi trường khu vực có chức năng định kỳ 01 lần/ngày đến thu gom rác và đưa đi xử lý theo quy định.

- *Trách nhiệm của các hộ dân, trường mầm non, nhà văn phòng cho thuê:*

+ Thực hiện việc phân loại rác thải tại nguồn. Mỗi một hộ gia đình (hoặc 02 hộ gia đình) đầu tư 02 thùng chứa rác có hai màu xanh và màu cam riêng biệt để chứa chất thải (*màu xanh được sử dụng để chứa chất thải dễ phân hủy và màu cam được sử dụng để chứa chất thải khó phân hủy, tái chế*). Riêng khu vực trường mầm non và khu vực văn phòng cho thuê, mỗi đơn vị bố trí 02 thùng chứa chất thải phát sinh tại khu vực cơ sở (01 thùng màu xanh và 01 thùng màu cam).

+ Thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh vào các thùng chứa có nắp đậy để tránh sự phân hủy của các chất hữu cơ dễ phân hủy sinh học gây ô nhiễm môi trường và sức khỏe cộng đồng do mùi hôi và nước rỉ rác;

+ Tập kết rác đúng thời gian quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường. Không xả rác ra môi trường, nơi công cộng,...;

+ Nộp phí xử lý rác thải đầy đủ cho đơn vị thu gom xử lý.

3.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- *Trách nhiệm của UBND huyện Đông Sơn:* Bố trí 02 thùng nhựa loại 500 lít màu đen tại khu vực tập trung chất thải của dự án để chứa CTNH rắn và lỏng riêng biệt; có dán nhãn và chỉ dẫn “chất thải nguy hại” bên ngoài thùng, thùng có nắp đậy kín.

- *Trách nhiệm của UBND xã Đông Thịnh:* Chính quyền địa phương thường xuyên, kiểm tra, giám sát việc phân loại và thải bỏ chất thải nguy hại của người dân. Tuyên truyền cho người dân phân loại và bỏ vào thùng chứa “chất thải nguy hại” đúng quy định, không thải bỏ chất thải nguy hại cùng chất thải sinh hoạt; Phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại chất thải nguy hại và quản lý theo đúng Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quản lý chất thải nguy hại cho người dân để

thu gom CTNH chuyển vào các thùng chứa chất thải nguy hại theo các chủng loại quy định đã được dán nhãn bên ngoài thùng; Định kỳ 3 tháng 1 lần chính quyền địa phương thu gom và thuê đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý theo đúng quy định.

- *Trách nhiệm của hộ dân, trường mầm non và khu nhà văn phòng cho thuê:*

Thu gom, phân loại chất thải nguy hại và bỏ vào các thùng đựng CTNH do chủ đầu tư đã bố trí, nhà văn phòng cho thuê nộp phí cho chủ đầu tư để hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý CTNH.

4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án

4.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

* *Giám sát chất lượng khí thải:*

- *Chỉ tiêu giám sát:* Vi khí hậu, tiếng ồn, bụi, SO₂, NO₂, CO.

- *Vị trí giám sát:*

+ KT1: Quan trắc tại khu vực lán trại thi công dự án;

+ KT2: Quan trắc tại khu vực thi công dự án.

- *Quy chuẩn áp dụng:*

+ QCVN 24: 2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Tiếng ồn – Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc;

+ QCVN 26: 2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc;

+ QCVN 03: 2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc.

* *Giám sát chất lượng nước thải*

- *Chỉ tiêu giám sát:* pH; hàm lượng TSS; hàm lượng BOD₅; tổng chất rắn lơ lửng; hàm lượng Sunfua; hàm lượng Amoni; hàm lượng Nitrat; dầu mỡ động thực vật; tổng các chất hoạt động bề mặt; Hàm lượng Photphat và Coliform.

- *Vị trí giám sát:*

+ NT1: Nước thải sau hồ lắng nước thải xây dựng trước khi thoát vào hệ thống thoát nước chung.

+ NT2: Nước thải sau bể nước lắng gạn dầu mỡ trước khi thoát vào hệ thống thoát nước chung.

- *Quy chuẩn áp dụng:*

+ QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt.

+ QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn Quốc gia về chất lượng nước thải công nghiệp.

4.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn hoạt động

* *Giám sát chất lượng nước thải:*

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Chỉ tiêu giám sát: COD, BOD₅, NH₄⁺, tổng N, phốt pho, Coliform.

Vị trí giám sát: 01 vị trí

NT: Nước thải tại vị trí đầu nối vào trạm xử lý nước thải tập trung của huyện Đông Sơn tại thị trấn Rừng Thông.

Quy chuẩn áp dụng:

Chất lượng nước thải đầu vào của trạm xử lý nước thải tập trung của huyện Đông Sơn tại thị trấn Rừng Thông./.